

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 14/2017/HS-PT
Ngày: 29 -12 - 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé.

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Sâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2017/TLPT-HS ngày 23/10/2017 đối với bị cáo Huỳnh Phúc H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Huỳnh Phúc H

Sinh ngày: 22/7/1991;

Cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Q;

Trình độ học vấn: 8/12;

Nghề nghiệp: Không;

Con ông Huỳnh Ngọc A và bà Nguyễn Thị A;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 06/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố H kết án 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt của hai bản án 04 năm tù, bị cáo đã chấp hành án xong ngày 29/4/2016.

Ngày 28/6/2017, bị cáo Huỳnh Phúc H bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Q kết án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2016 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:***

-Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Phúc H: Ông Hà Vĩnh Phúc Luật sư Văn phòng Luật sư Vĩnh Phúc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ ngày 10/10/2016, Huỳnh Phúc H điện thoại rủ Nguyễn Đỗ Phi C đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 79E1-279.76 mà H mượn đến đón C và giao xe cho C điều khiển. C chở H thì C phát hiện nhà chị Lê Thị M tại tổ dân phố 2, thị trấn L, T đang mở cửa kính thông gió trên tầng 2, phía trước nhà nên C dừng xe để H xuống và C điều khiển xe đi nơi khác. H đột nhập vào nhà chị Lê Thị M bằng cách leo lên trên tầng 2 và leo vào nhà qua cửa kính thông gió. Khi vào trong nhà, H đi xuống tầng 1 và vào phòng ngủ dưới tầng 1 lục kiếm tài sản trộm cắp. H lấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7, màu vàng, số IMEI 353236077157595 và 01 điện thoại di động ASUS Zenfone 2, màu bạc, số IMEI 359444062765679 đang để trên bàn sát đầu giường. H tiếp tục mở ngăn tủ sắt bức tường phía Bắc phòng ngủ thì lấy được 02 con heo đất. Sau đó, H bỏ chạy ra cửa sau nhà thoát ra ngoài thì bị ngã ở bên hông nhà làm vỡ 02 con heo đất và H lấy đi số tiền trong heo đất là 800.000đ. H điện thoại cho C đến chở H về nhà của H, H chia cho C 01 điện thoại di động ASUS Zenfone 2, màu bạc và số tiền 800.000đ vừa trộm được, còn H giữ 01 điện thoại Samsung Galaxy J7, màu vàng. Khoảng 01 tuần sau, H đi thành phố H và đã bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 tại một tiệm điện thoại ở huyện H, thành phố H (không xác định địa điểm cụ thể) được 1.800.000đ. Riêng chiếc điện thoại di động ASUS Zenfone 2 thì Lê Quang T, sinh năm 1991 trú tại thôn 7, xã Đ, huyện M mượn của C sử dụng và đã đi bán rồi đưa cho C số tiền là 400.000đ.

Ngày 29/11/2016 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T đã có kết luận định giá số 34/KL-HĐĐGTS định giá 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 3.616.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu ASUS Zenfone 2, màu bạc có giá trị: 2.232.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 6.648.000đ.

Lần thứ hai: Vào tối ngày 17/11/2016, khi Nguyễn Văn T, Nguyễn Đỗ Phi C, Nguyễn Phi H và Huỳnh Trần Kim C đang ở nhà nghỉ “Anh T 1” thì T rủ H và C đi trộm cắp tài sản. H và C đều đồng ý. Khoảng 1 giờ ngày 18/11/2016, C điều khiển xe mô tô Dream (chưa rõ biển kiểm soát do T mượn của Lê Quang T) chở H và T đi thì T phát hiện có nhà dân không đóng cửa sổ trên tầng 2 nên bảo C dừng lại. Tại đây, C điều khiển xe đi nơi khác, còn H và T đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị P ở xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. T đứng dưới canh chừng, còn H leo lên tầng 2 qua cửa sổ bên hông phía sau nhà, rồi đi đến cửa sổ đang mở trên tầng 2 đưa tay vào và lấy 01 máy tính xách tay hiệu ASUS đang đặt trên bàn gần cửa sổ. Sau khi trộm tài sản xong, H và T đi bộ rồi T gọi điện thoại cho C quay lại chở H và T về, riêng laptop để tại phòng của H và C.

Đến sáng ngày 18/11/2016, T nhờ Trần Ngọc T đi bán laptop được 2.000.000đ. T chia cho H, C mỗi người 300.000đ, còn T giữ 1.400.000đ để tiêu xài chung.

Ngày 25/11/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T đã có kết luận định giá số 32/KL-HĐĐGTS định giá 01 chiếc máy tính xách tay hiệu ASUS tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 6.632.000đ.

Lần thứ 3: Vào tối ngày 18/11/2016, Nguyễn Văn T rủ C đi kiểm nhà dân trộm cắp tài sản, đồng thời Huỳnh Phúc H cũng gọi điện thoại rủ C đi trộm cắp tài sản nên C

nói T đi cùng H. Sau đó, C điều khiển xe mô tô Wave (chưa rõ biển kiểm soát do C mượn của Trần Ngọc T) chở T đến đón H. C điều khiển xe chở H, T thì H bảo dừng xe, rồi H và T xuống đi tìm nhà dân trộm cắp tài sản còn C điều khiển xe mô tô đi nơi khác. T và H mở cửa sau và đột nhập vào nhà ông Trần Công Đ ở thôn L, xã N trộm cắp số tài sản gồm: 1,1(một phẩy một) lượng vàng, loại vàng 9999 gồm 01 chiếc nhẫn 05 chỉ vàng và 03 chiếc nhẫn vàng mỗi chiếc 02 chỉ vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, màu trắng.

Sau đó, H và T đến nhà anh Trần Thanh T ở thôn L, xã N, T (sát phía bên trái của nhà ông Đ, cách nhà ông Đ một tường gạch và tường rào lưới B40). Tại đây, H dùng kéo do H đem theo mở chốt cửa trong của cửa tôn phía sau nhà anh T và cùng T đột nhập vào trong nhà và lấy được số tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7 (A33w), màu đen; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng có ghi chữ “AOLIX AL: 9094G” ở mặt sau để ở đầu giường ngủ của anh T; 01 tờ 2 đôla Mỹ và 01 tờ 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) để trong ví da ở trong túi quần sau của anh T.

Đối với cái kéo này, H khai nhận đã rút ven đường khi đi vào TP. H nhưng H không xác định được địa điểm.

Đối với tài sản trộm cắp được, T giữ 03 chiếc nhẫn vàng gồm 01 chiếc nhẫn 05 chỉ vàng và 02 chiếc nhẫn mỗi chiếc 02 chỉ vàng; 01 điện thoại Nokia 230, màu trắng; 01 đồng hồ AOLIX, màu vàng; 01 tờ 2 USD và 01 tờ 50.000đ tiền Việt Nam. C giữ 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7, đồng thời T cho C 01 đồng hồ đeo tay có mặt bằng kim loại màu vàng, dây bằng da màu nâu có ghi chữ “SUNRISE Sapphire” ở mặt trước mà T sử dụng từ trước. Khi về tới nhà nghỉ, T đưa 09 chỉ vàng cho Huỳnh Trần Kim C xem, Chi hỏi ‘vàng ở đâu vậy’ thì T trả lời “mới đi đột nhập”; T nói vậy thì C biết là tài sản do T trộm cắp mà có và T để vàng trong túi xách của C.

Sáng ngày 19/11/2016 C và H đi bán 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng mà C giữ được 6.400.000đ, chia cho H 2.200.000đ, C lấy 2.200.000đ và C về đưa cho T 2.000.000đ. T và C ra một tiệm vàng ở TP.Q(không xác định được địa chỉ cụ thể) bán 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng được 6.000.000đ.

Ngày 21/11/2016, T nói C đi bán số vàng còn lại thì C đi bán 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng được 6.150.000đ và bán 01 chiếc nhẫn 05 chỉ vàng được 16.250.000đ. Số tiền trên C về đưa cho T, T mua cho C 01 điện thoại di động Oppo F1s, màu trắng hồng với giá 6.000.000đ và 01 đôi bông tai với giá 500.000đ, số tiền còn lại T và C tiêu xài cá nhân hết chỉ còn lại số tiền 2.980.000đ do C giữ.

Ngày 25/11/2016 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T đã có kết luận định giá số 33/KL-HĐĐGTS định giá: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo7, màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 2.632.000đ; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng có ghi chữ “AOLIX” có giá trị: 1.260.000đ; 01 tờ 02 USD có giá trị: 45.100đ; 1,1 lượng vàng, loại vàng 9999 có giá trị: 39.380.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 230, màu trắng trị giá 1.112.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 44.479.100^d (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn một trăm đồng).

Ngoài ra, Huỳnh Phúc H và Nguyễn Đỗ Phi C còn khai nhận vào khoảng tháng 10 năm 2016, H và C rủ nhau trộm cắp tài sản. H điều khiển xe 79E1-274.55 của anh H

là Huỳnh Ngọc P. Đến địa bàn xã N thì C điều khiển xe. H phát hiện một chiếc xe tải đậu trước nhà người dân ở thôn Đ, xã N. H đột nhập vào xe tải lấy một ví tiền trong xe, có 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). H chia cho C 1.000.000đ, còn giữ 950.000đ. Công an T tiến hành truy tìm nhưng chưa xác định được người bị hại nên chưa đề cập xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Phúc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

-Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phúc H 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 12/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; buộc bị cáo Huỳnh Phúc H phải chấp hành hình phạt là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/12/2016.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm 04 (Bốn) tháng tù, bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Phi H 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù, bị cáo Huỳnh Trần Kim C trả tự do tại phiên tòa. Ngoài ra, còn tuyên về dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/9/2017, bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tuy nhiên, ngày 10/11/2017, bị cáo Nguyễn Đỗ Phi C đã có văn bản về việc rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo.

Ngày 25/9/2017, bị cáo Huỳnh Phúc H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Phúc H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Phúc H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Phúc H phát biểu luận cứ bào chữa: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Phúc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy cả hai lần trộm cắp cùng đồng bọn bị cáo Huỳnh Phúc H chiếm đoạt tổng số tiền là 51.127.100 đồng nhưng bị cáo chỉ được chia số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường thiệt hại; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Phúc H: Lần thứ nhất vào ngày 10/10/2016, bị cáo Huỳnh Phúc H và Nguyễn Đỗ Phi C đã lén lút trộm cắp tài sản của chị Lê Thị M, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 6.648.000 đồng; lần thứ hai ngày 18/11/2016, bị cáo Huỳnh Phúc H lại tiếp tục cùng Nguyễn Văn T và Nguyễn Phi H lén lút trộm cắp tài sản của anh Trần Công Đ và anh Trần Thanh T, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 44.479.100 đồng. Như vậy, tổng cộng 02 lần bị cáo Huỳnh Phúc H chiếm đoạt tài sản là 51.127.100 đồng. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi xét xử bị cáo Huỳnh Phúc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Phúc H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Về nhân thân bị cáo Huỳnh Phúc H đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đã chấp hành án xong nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, chăm lo làm ăn lương thiện, rèn luyện tu dưỡng đạo đức để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo Huỳnh Phúc H 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp, không nặng. Nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Phúc H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Đề nghị của người bào chữa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Bị cáo Huỳnh Phúc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Phúc H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

-Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phúc H 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 12/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; buộc bị cáo Huỳnh Phúc H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/12/2016.

2. Bị cáo Huỳnh Phúc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- THA dân sự huyện T;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm